

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN VỐN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

TS. Nguyễn Thế Hùng* - TS. Vũ Thị Minh Luận*

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm một vị thế quan trọng trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên, theo số liệu khảo sát năm 2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy các doanh nghiệp gặp phải khó khăn lớn nhất đó là tiếp cận tín dụng. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu thu thập từ khảo sát 130 doanh nghiệp nhỏ và vừa từ các khu vực để phân tích và đánh giá thực trạng về tiếp cận tín dụng và phân tích các rào cản trong việc tiếp cận tín dụng, để từ đó có các đề xuất, kiến nghị phù hợp đối với các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam.

• Từ khóa: tiếp cận tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức tín dụng.

Small and medium-sized enterprises (SMEs) hold a crucial role in economic development. However, according to a 2023 survey by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), the biggest challenge faced by businesses is access to credit. This study utilizes data collected from a survey of 130 SMEs across various regions to analyze and assess the current state of credit access and the barriers encountered, thereby proposing suitable recommendations for credit institutions to enhance capital accessibility for Vietnamese SMEs.

• Key words: credit access, small and medium-sized enterprises, credit institutions.

Ngày gửi bài: 20/3/2025

Ngày gửi phản biện: 28/3/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 16/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i292.17>

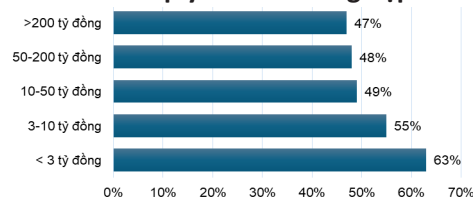
1. Đặt vấn đề

Theo Báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), trong khảo sát 2023, khó khăn lớn nhất mà các doanh nghiệp gặp phải là tiếp cận tín dụng, với con số 57,1% doanh nghiệp phản ánh.

Trong số các doanh nghiệp khảo sát về những khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng năm 2023 thì các doanh nghiệp nhỏ và vừa phản ánh gặp khó khăn nhiều hơn các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, có số vốn nhỏ hơn 3 tỷ đồng, có đến

63% doanh nghiệp được khảo sát cho là gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, tiếp đến là các doanh nghiệp nhỏ (55%) - Hình 1.

Hình 1: Khó khăn trong tiếp cận tín dụng theo quy mô doanh nghiệp



Nguồn: VCCI (2024)

Tuy nhiên, cụ thể các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn về tiếp cận tín dụng nhưng cụ thể là đối với các loại hình định chế tài chính có mức độ khác nhau hay không? Có sự phân biệt giữa doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, thương mại hay dịch vụ? Có sự khác biệt giữa doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp đã thành lập nhiều năm hay không? Và cụ thể các rào cản đó là gì? Nghiên cứu này sẽ phân nào làm rõ những nội dung trên thông qua số liệu khảo sát các doanh nghiệp đại diện cho cả ba khu vực: miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Cùng với đó, nghiên cứu tìm hiểu những rào cản đến từ phía các tổ chức tài trợ vốn để từ đó có một số đề xuất phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong vấn đề tiếp cận vốn.

2. Tổng quan nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu của Chowdhury và Alam (2017) về các vấn đề cản trở các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Bangladesh trong việc tiếp cận nguồn tài chính từ các

* Học viện Chính sách và Phát triển

tổ chức tài chính. Để đạt được mục tiêu của mình, nhóm nghiên cứu đã thu thập dữ liệu từ một mẫu gồm 86 doanh nghiệp vừa và nhỏ để điều tra các vấn đề và đề xuất các khuyến nghị về chính sách. Các phát hiện cho thấy quy mô và độ tuổi của các công ty, trình độ học vấn và kỹ năng của các bên cung cấp, và các điều khoản tín dụng bất lợi như lãi suất cao, thiếu tài sản thế chấp, tham nhũng của các viên chức ngân hàng v.v... là một số rào cản lớn nhất mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Bangladesh phải đối mặt khi vay vốn từ các tổ chức tài chính.

Serame (2019) đã xem xét những lý do chính khiến các SME ở Nam Phi gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tín dụng ngân hàng với mục đích tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ của những lý do đó. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp hội tụ song song kết hợp cả phương pháp định tính và định lượng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu. Nghiên cứu phát hiện ra rằng hầu hết các SME gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tài chính với phần lớn nêu lý do khiến họ bị từ chối tín dụng là hồ sơ tín dụng kém. Hầu hết các SME đều ngần ngại nộp đơn xin tài chính ngân hàng và thấy các quy trình dài và phức tạp. Khuyến nghị các ngân hàng nên tìm ra những cách sáng tạo để đánh giá khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Amene (2017) xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tài chính của các DNVVN tại khu vực nghiên cứu. Thiết kế nghiên cứu là khảo sát cắt ngang bao gồm bảng câu hỏi có cấu trúc và không có cấu trúc. Theo kết quả SEM, việc lập kế hoạch kinh doanh, báo cáo tài chính và tính khả dụng của tài sản thế chấp có tác động đáng kể đến khả năng tiếp cận tài chính của các DNVVN. Do đó, dựa trên phát hiện này, nhà nghiên cứu khuyến nghị rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải lập kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính để vay vốn. Hơn nữa, các tổ chức tài chính phải cải thiện thủ tục hành chính trong quy trình vay vốn.

Nghiên cứu của Nguyễn Thu Hồng và cộng sự (2024) xác định các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam dựa trên dữ liệu khảo sát được tiến hành trên 450 doanh nghiệp vừa và nhỏ. Kết quả nghiên cứu cho thấy có chín nhóm yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam được xếp hạng theo mức độ ảnh hưởng từ cao đến thấp, bao gồm (i) đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp, (ii) báo cáo tài chính, (iii) hành vi tài chính của doanh nghiệp, (iv) quan hệ xã hội của doanh nghiệp, (v) năng lực của doanh nghiệp, (vi) sản xuất và phương án kinh doanh của doanh nghiệp, (vii) khả năng thích ứng với rủi ro của doanh nghiệp, (viii)

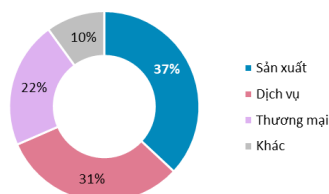
đặc điểm của chủ doanh nghiệp và thấp nhất là môi trường thể chế.

Ngọc Bảo Anh (2023) phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ (VietinBank Cần Thơ) dựa trên số liệu thu thập từ 117 DNNVV đến xin vay vốn tại Ngân hàng. Kết quả phân tích cho thấy: Tổng tài sản, lịch sử giao dịch, tiếp cận chính sách hỗ trợ và tỉ số nợ là các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của các DNNVV tại VietinBank Cần Thơ với mức ý nghĩa thống kê cao, trong đó chỉ có nhân tố tỉ số nợ là có tác động ngược chiều.

Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, nhóm nghiên cứu thực hiện nhiều các phương pháp nghiên cứu, cụ thể: Phương pháp nghiên cứu tại bàn nhằm tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Khảo sát và lấy thông tin, dữ liệu từ các lãnh đạo, đại diện các doanh nghiệp nhỏ và vừa đại diện cho các vùng, miền; các lĩnh vực kinh doanh; các hình thức sở hữu. Nhóm nghiên cứu đã thu thập thông tin từ 130 phiếu khảo sát các lãnh đạo doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các lĩnh vực sản xuất, thương mại, du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin, các chuyên gia, nhà quản lý các tổ chức cung cấp vốn cũng như của các hiệp hội. Mẫu được chọn theo phương pháp phi ngẫu nhiên, thuận tiện. Thông qua các buổi Hội thảo tổ chức bởi Cục Phát triển doanh nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương như Đà Nẵng, Bắc Giang, Bình Dương trong khoảng thời gian từ tháng 6 tới tháng 9 năm 2024. Phân bổ số lượng các doanh nghiệp khảo sát theo lĩnh vực và theo năm hoạt động cụ thể như sau:

Hình 2: Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp khảo sát

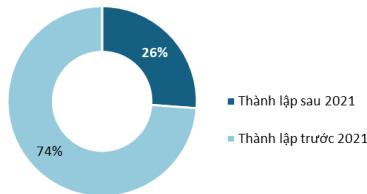


Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

Các doanh nghiệp được khảo sát chủ yếu tập trung vào ba lĩnh vực chính là sản xuất, thương mại và dịch vụ. Trong đó các doanh nghiệp sản xuất nhiều nhất với 48 doanh nghiệp, tương đương 37% tổng số. Thương mại và dịch vụ lần lượt chiếm 31% và 22%. Các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác chiếm 10% tổng số doanh nghiệp được khảo sát.

Các mẫu khảo sát phân loại thành: Doanh nghiệp khởi nghiệp (thời gian thành lập từ sau 2021) hay doanh nghiệp đã ở các giai đoạn phát triển (thời gian thành lập trước năm 2021). Kết quả như sau:

Hình 3. Giai đoạn phát triển của doanh nghiệp khảo sát



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

Đa số các doanh nghiệp được khảo sát (74%) được thành lập trước năm 2021 cho thấy nghiên cứu tập trung hơn vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã có thời gian hoạt động nhất định. Chỉ có 26% các doanh nghiệp được thành lập sau năm 2021 được khảo sát. Tỷ lệ này mặc dù tương đối nhỏ nhưng vẫn đảm bảo được tính đại diện của mẫu khảo sát về các doanh nghiệp khởi nghiệp (Hình 3).

3. Thảo luận các kết quả nghiên cứu

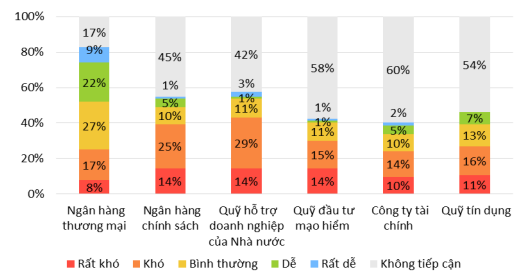
3.1. Về mức độ tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các định chế tài chính

Việc tiếp cận vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khác nhau với các định chế tài chính khác nhau. Cụ thể: Ngân hàng thương mại vẫn là kênh vay vốn được các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận lớn nhất, với đến 83% doanh nghiệp khảo sát lựa chọn; trong đó có đến 9% doanh nghiệp cho rằng Rất dễ tiếp cận nguồn vốn này, và chỉ có 8% doanh nghiệp cho rằng kênh này Rất khó tiếp cận.

Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước: Mặc dù tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận được quỹ này cao hơn các định chế tài chính còn lại (58%), nhưng đánh giá chung về mức độ dễ dàng tiếp cận là không tích cực khi có đến 14% doanh nghiệp cho rằng Rất khó và 29% cho rằng Khó tiếp cận nguồn vốn này. Điều này cho thấy các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã có tiếp cận được với các doanh nghiệp nhưng việc triển khai còn nhiều bất cập.

Khả năng tiếp cận vốn từ các kênh như quỹ đầu tư mạo hiểm, công ty tài chính, quỹ tín dụng còn hạn chế. Điều này cho thấy thị trường vốn ở Việt Nam vẫn chưa phát triển đồng đều (Hình 4). Tiến hành phỏng vấn sâu cho thấy, lý do các doanh nghiệp gặp khó khăn khi tiếp cận vốn vay từ các định chế tài chính chủ yếu: Không đáp ứng được các thủ tục và điều kiện để tiếp cận; thông đáp ứng được với chi phí về lãi vay quá cao; thời hạn vay chưa phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Hình 4: Khả năng tiếp cận vốn từ các định chế tài chính

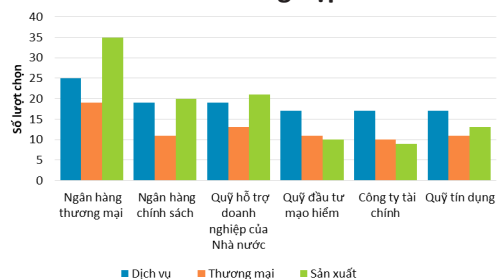


Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

3.2. Khả năng tiếp cận vốn theo lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

Nhìn chung trong ba lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp thì doanh nghiệp Dịch vụ vẫn có khả năng tiếp cận vốn tốt nhất. Doanh nghiệp trong lĩnh vực Thương mại khó khăn nhất trong việc tiếp cận nguồn vốn. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Sản xuất có khả năng tiếp cận vốn với Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách và Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước cao nhất. Trong khi đó, doanh nghiệp ngành Dịch vụ tiếp cận vốn tới các loại hình khá đồng đều nhau. Quỹ đầu tư mạo hiểm có xu hướng tập trung đầu tư vào lĩnh vực Dịch vụ và Thương mại, ít đầu tư vào Sản xuất.

Hình 5: Khả năng tiếp cận vốn theo các loại hình doanh nghiệp



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

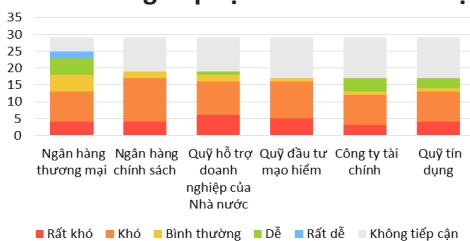
Tiến hành phân tích sâu hơn để đánh giá mức độ tiếp cận vốn vay của các DNNVV theo 03 lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp để đánh giá có sự thay đổi gì đối với từng định chế tài chính khi quyết định tài trợ cho các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực cụ thể này.

Khả năng tiếp cận tới các nguồn vốn được đánh giá phần lớn là khó, trong đó nguồn vốn từ Ngân hàng chính sách khó khăn nhất đối với các doanh nghiệp Dịch vụ, tiếp đó là các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước và của Quỹ đầu tư mạo hiểm. Các DNNVV ngành dịch vụ có khả năng tiếp cận vốn thuận lợi nhất từ các ngân hàng thương mại (Hình 6).

Khả năng tiếp cận vốn của Doanh nghiệp Thương mại nhìn chung được đánh giá khả quan hơn khi vay

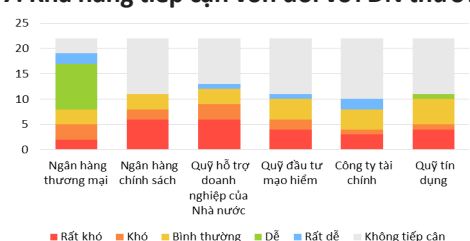
vốn tại Ngân hàng. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này khi có thể tiếp cận nguồn vốn từ các định chế tài chính khác nhau thì vấn đề tiếp cận cũng không quá khó khăn (Hình 7).

Hình 6: Khả năng tiếp cận vốn đối với DN dịch vụ



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

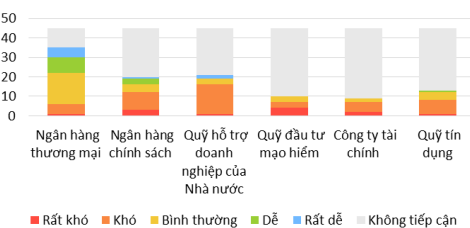
Hình 7: Khả năng tiếp cận vốn đối với DN thương mại



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

Khả năng tiếp cận vốn của Doanh nghiệp Sản xuất chênh lệch khá nhiều giữa các định chế tài chính. Ngân hàng thương mại vẫn là kênh vay vốn được tiếp cận nhiều nhất và khả năng tiếp cận cũng khả thi. Trong khi đó, mặc dù có khả năng vay vốn từ Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước nhưng điều kiện vay được ghi nhận khá khó khăn (Hình 8).

Hình 8: Khả năng tiếp cận vốn đối với DN sản xuất



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

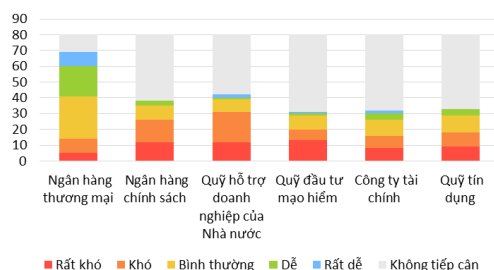
3.3. Khả năng tiếp cận vốn theo thời gian hoạt động của doanh nghiệp

Mức độ tiếp cận vốn vay của Doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp đã hoạt động ổn định thể hiện ở Hình 9 và Hình 10.

Nhìn chung, các doanh nghiệp đã thành lập trước năm 2021 có khả năng tiếp cận vốn thuận lợi hơn đối với các ngân hàng thương mại, các công ty tài chính và các quỹ đầu tư mạo hiểm. Tuy nhiên, đối với các ngân hàng chính sách, các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp của nhà nước hay các quỹ tín dụng có chính sách ưu tiên hơn đối với các doanh nghiệp mới thành lập, mới khởi nghiệp, thể hiện ở số liệu các doanh nghiệp

thành lập sau 2021 có đánh giá mức độ tiếp cận vốn thuận lợi hơn đối với các nguồn quỹ này

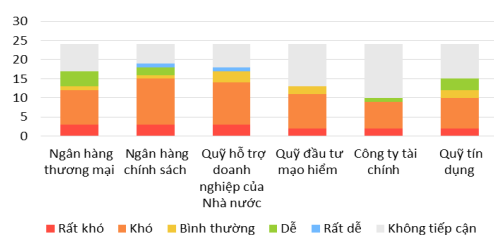
Hình 9: Khả năng tiếp cận vốn đối với doanh nghiệp đã thành lập trước năm 2021



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

Khả năng tiếp cận vốn của DN khởi nghiệp thấp hơn nhiều so với doanh nghiệp đã hoạt động được một thời gian. Trong đó doanh nghiệp khởi nghiệp nhìn chung đều cảm thấy khó khi tiếp cận vốn với toàn bộ các định chế tài chính, ngay cả đối với Quỹ hỗ trợ DN của Nhà nước và Quỹ đầu tư mạo hiểm.

Hình 10: Khả năng tiếp cận vốn đối với doanh nghiệp thành lập sau năm 2021

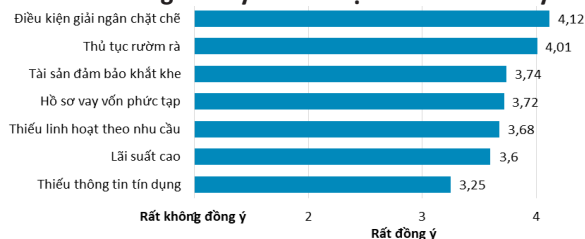


Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

3.4. Những rào cản thuộc quy định vay vốn ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp

Các yếu tố thuộc tổ chức cung cấp vốn ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp được đánh giá theo thang điểm từ 1-5 (Rất không đồng ý - Rất đồng ý). Kết quả như sau:

Hình 11. Đánh giá các yếu tố thuộc tổ chức cho vay vốn



Nguồn: Số liệu khảo sát doanh nghiệp của nhóm nghiên cứu.

Số liệu khảo sát cho thấy những khó khăn và vướng mắc mà các doanh nghiệp gặp phải khi tiếp cận nguồn vốn. Các doanh nghiệp nhìn chung đều đồng ý các điều kiện khi vay vốn là một thách thức lớn của doanh nghiệp với phổ điểm trung bình ở mức khá cao (trên 3.25).

Các chỉ tiêu như “Điều kiện giải ngân chặt chẽ”, “Thủ tục rườm rà”, “Tài sản đảm bảo khắt khe” và “Hồ sơ vay vốn phức tạp” có điểm số cao nhất, cho thấy các doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc hoàn thành các thủ tục hành chính và đáp ứng các điều kiện vay vốn. Lãi suất cao và thiếu thông tin tín dụng cũng là những vấn đề gây cản trở khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, tuy nhiên yếu tố này ít được ưu tiên hơn (Hình 11).

4. Kết luận và khuyến nghị

Như đã phân tích ở các phần trên, số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các doanh nghiệp đang hoạt động, nhu cầu tiếp cận vốn của các doanh nghiệp này rất lớn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này có những hạn chế nhất định về năng lực quản trị, quy mô, thị trường, chất lượng sản phẩm, khả năng quảng bá, tiếp thị sản phẩm, khả năng tiếp cận thông tin, hạn chế trong việc xây dựng các phương án kinh doanh và do đó khó tiếp cận được các nguồn tài chính. Do vậy, để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với các khách hàng là các DNNVV thì về phía các tổ chức tín dụng, tổ chức cấp vốn cần tiếp tục triển khai các giải pháp, cụ thể như sau:

Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm: Các tổ chức tín dụng chủ động tiếp cận DNNVV, triển khai đa dạng các gói sản phẩm, phát triển nhiều dịch vụ ngân hàng như bảo lãnh, tài trợ thương mại, miễn phí dịch vụ thanh toán điện tử, phát triển các ứng dụng ngân hàng dành riêng cho DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm tài chính mới phù hợp với các đối tượng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; đa dạng hình thức hỗ trợ tài chính hiệu quả cho các DNNVV như cho thuê tài chính, bao thanh toán, đầu tư mạo hiểm.

Nhóm giải pháp về quy trình, thủ tục vay vốn: Các tổ chức tín dụng tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình cho vay, thủ tục vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay của các tổ chức tín dụng; rà soát các điều kiện cho vay vốn theo hướng thông thoáng hơn, bằng cách tăng cường kiểm tra sau vay. Cần minh bạch trong các hoạt động của các Quỹ: từ khâu tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thông tin cho vay và giải ngân thông qua dịch vụ công trực tuyến để giảm chi phí cho DNNVV.

Nhóm giải pháp về đào tạo, tư vấn: Các tổ chức cấp vốn mở rộng các đối tượng đào tạo, tập huấn dành riêng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt cho từng nhóm doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ để nâng cao năng lực quản trị tài chính, minh bạch hệ thống sổ sách kế toán, năng lực xây dựng các

kế hoạch, phương án kinh doanh; hỗ trợ đào tạo cụ thể về việc lập các hồ sơ vay vốn, hồ sơ đề tiếp nhận các khoản vay ưu đãi, tài trợ cho các dự án ưu tiên của Chính phủ hay các tổ chức quốc tế.

Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền: Các tổ chức tín dụng xây dựng đa dạng các kênh thông tin để cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ tiếp cận dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để các doanh nghiệp này dễ tiếp cận; tổ chức các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm theo các chủ đề, đến từng nhóm doanh nghiệp, người tham dự phù hợp để các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận đầy đủ hơn, đa dạng hơn các nguồn tài trợ.

Nhóm giải pháp về cơ chế và tổ chức hoạt động: Các TCTD cần xây dựng và ban hành các mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ, tối ưu hóa việc phân tích, đánh giá, xếp hạng tín dụng doanh nghiệp trước khi ra quyết định cho vay; cần thành lập riêng bộ phận chuyên quản lý về hoạt động cho vay đối với DNNVV; đồng thời, cho phép áp dụng đa dạng, linh hoạt các biện pháp về tài sản bảo đảm để tháo gỡ khó khăn về việc thiếu tài sản bảo đảm của DNNVV. Thành lập các công ty tài chính hoặc các ngân hàng chuyên về tài chính dành riêng cho DNNVV.

Cần thay đổi nhận thức về Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV là hỗ trợ, trợ giúp, tạo điều kiện để doanh nghiệp vay được vốn. Vì thế cần rà soát lại điều kiện doanh nghiệp được bảo lãnh theo hướng thoáng hơn điều kiện vay vốn từ các ngân hàng, phối hợp với các ngân hàng thương mại (NHTM) tăng cường thẩm định tính hiệu quả của phương án, dự án vay vốn, tăng cường kiểm tra sau khi cấp bảo lãnh cho DNNVV vay vốn, đảm bảo rằng DNNVV được bảo lãnh vay vốn sẽ trả nợ gốc và lãi vay đủ, đúng hạn cho NHTM. Quỹ bảo lãnh DNNVV cần đảm bảo vai trò là cầu nối để DNNVV nâng cao khả năng vay vốn không có tài sản thế chấp tại các NHTM.

Tài liệu tham khảo:

- Amene, T.B., 2017. Factors affecting access to finance for micro and small enterprises: The case of West Hararghe Zone, Ethiopia. *International Journal of Current Research*, 9(1), pp.61886-61893. https://www.journalcr.com/sites/default/files/issue-pdf/27582_0.pdf.
- Anh, P.N.B và cộng sự, 2023. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các ngân hàng thương mại có phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Cần Thơ, Tạp chí ngân hàng, số 5 năm 2023. <https://scholar.dlu.edu.vn/huivienso/bitstream/DL123456789/203401/1/CTv36S050203032.pdf>.
- Chowdhury, M. and Alam, Z., 2017. Factors affecting access to finance of small and medium enterprises (SMEs) of Bangladesh. *USV: Annals of Economics and Public Administration*, 2(26), p.55. https://toursscholar.touru.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1012&context=gsb_pubs#:~:text=Findings%20revealed%20that%20the%20size,getting%20loans%20from%20financial%20institutions..
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) (2024). Báo cáo chỉ số PCI và PGI năm 2023. <https://pcivietnam.vn/uploads/VN-Bao-cao-dai-PCI/VN-Bao-cao-dai-PCI-2023-VN.pdf>.
- Nguyen, H.T., Nguyen, T.L.H., Dao, Q.T. and Nguyen, N.T., 2024. Factors affecting small and medium enterprises access to capital: Evidence from Vietnam. *Nurture*, 18(2), pp.418-434. <https://nurture.org.pk/index.php/NURTURE/article/view/641>
- Serame, M., 2019. Factors Influencing SMEs' Access to Finance in South Africa. <https://open.uct.ac.za/handle/11427/30479>.
- Thảo, N.H.P., Quyền, P.T.H. and Xuân, P.T.T., 2020. Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn trung dài hạn ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Thừa Thiên Huế. *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, 129(5C), pp.151-170. <http://dx.doi.org/10.26459/hueunijed.v129i5C.5895>.
- VINASEM (2024), Báo cáo Diễn đàn Chính sách doanh nghiệp nhỏ và vừa với chủ đề “Tiếp cận vốn - Khơi thông điểm nghẽn” tổ chức tại Đà Nẵng ngày 17/4/2024.
- VINASEM (2024), Báo cáo Diễn đàn Chính sách doanh nghiệp nhỏ và vừa với chủ đề “Tiếp cận vốn - Khơi thông điểm nghẽn” tổ chức tại Bắc Giang ngày 7/6/2024.
- VINASEM (2024), Báo cáo Diễn đàn Chính sách doanh nghiệp nhỏ và vừa với chủ đề “Tiếp cận vốn - Khơi thông điểm nghẽn” tổ chức tại Bình Dương ngày 23/7/2024.